

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-VCN-KHĐT&HTQT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Viện trưởng Viện chăn nuôi)

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành/Chuyên ngành: Di truyền và Chọn giống vật nuôi (*Animal Genetics and Breeding*)

Mã số: 9 62 01 08

Hình thức đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo những nhà khoa học có *năng lực học tập* tích cực để không ngừng nâng cao kiến thức và năng lực thực hành chuyên môn; có *năng lực nghiên cứu* khoa học độc lập, sáng tạo cũng như biết phát hiện và giải quyết được những vấn đề phức tạp trong thực tiễn sản xuất; có *năng lực hướng dẫn nghiên cứu* và *phổ biến kiến thức* hữu ích trong lĩnh vực di truyền và chọn giống vật nuôi.

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức tổng hợp về di truyền và chọn giống vật nuôi nhằm phát triển chăn nuôi trong điều kiện nhiệt đới và biến đổi khí hậu.
- Có kiến thức nâng cao và cập nhật về lĩnh vực di truyền và chọn giống vật nuôi, tổ chức sản xuất và ngành hàng chăn nuôi.
- Có kiến thức tổng hợp về môi trường chăn nuôi, phúc lợi động vật, vệ sinh an toàn thực phẩm và phát triển chăn nuôi bền vững.
- Nắm vững kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền và chọn giống vật nuôi từ phát triển ý tưởng nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức các hoạt động nghiên cứu, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu đến công bố kết quả nghiên cứu.
- Có kiến thức chuyên sâu, có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo về một lĩnh vực nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực di truyền - giống.
- Có kiến thức cơ bản về luật pháp và hội nhập quốc tế về lĩnh vực di truyền và chọn giống vật nuôi.

1.2.2. Kỹ năng

*** Các kỹ năng chuyên môn:**

- Có kỹ năng đọc tài liệu chuyên môn để phát hiện, phân tích nhằm tìm ra những kiến thức đã có, những vấn đề còn tranh luận và lỗ hổng/khoảng trống kiến thức hiện tại, từ đó biết đưa ra các câu hỏi nghiên cứu hữu ích và giả thuyết khoa học hợp lý cho các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm sáng tạo ra tri thức mới trong lĩnh vực di truyền - giống.

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp, cấp thiết trong lĩnh vực di truyền - giống, từ đó đưa ra được các giải pháp sáng tạo hay nghiên cứu ứng dụng nhằm giải quyết vấn đề.

- Có các kỹ năng trong lập kế hoạch nghiên cứu, tổ chức thực hiện, phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu

- Có kỹ năng viết và công bố kết quả nghiên cứu khoa học về di truyền - giống.

- Có kỹ năng chuẩn bị báo cáo/tài liệu chuyên môn và thuyết trình khoa học di truyền - giống.

- Có kỹ năng hướng dẫn nghiên cứu và truyền tải/phổ biến kiến thức hữu ích trong lĩnh vực chăn nuôi.

*** Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:**

- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động chuyên môn;

- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu.

- Thao tác tốt các phần mềm tin học để phân tích kết quả nghiên cứu và điều hành sản xuất chăn nuôi.

*** Kỹ năng ngoại ngữ:**

- Có đủ trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) để có thể trình bày (nói, viết) và hiểu (nghe, đọc) được tốt các báo cáo khoa học và trao đổi học thuật về chăn nuôi.

- Trình độ tiếng Anh đáp ứng Mục c Khoản 2 Điều 7 Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ Tiến sĩ hiện hành của Viện Chăn nuôi.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tư duy phản biện độc lập để phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề có liên quan mật thiết đến chuyên môn, xác định được những vấn đề còn tồn tại để tổ chức nghiên cứu và phát triển các nguyên lý, học thuyết để giải quyết tồn tại.

- Sử dụng tốt các kiến thức chuyên môn sâu để biện giải, thẩm định, đánh giá trong lĩnh vực di truyền - giống.

- Có khả năng phát hiện và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực di truyền - giống động vật.
- Có khả năng thiết lập nhóm, mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế về nghiên cứu di truyền - giống chăn nuôi.
- Sử dụng thành thạo và lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp ứng dụng trong di truyền - giống.
- Có khả năng phản biện khoa học đối với các đề xuất nghiên cứu và công bố khoa học của đồng nghiệp.
- Có khả năng tự thiết kế, tổ chức nghiên cứu độc lập, phân tích, đánh giá và công bố kết quả nghiên cứu.
- Có năng lực hướng dẫn nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực di truyền - giống.
- Có khả năng đánh giá, phản biện các đề tài, dự án về lĩnh vực di truyền - giống, phát triển nông thôn.
- Có khả năng tự định hướng, phối hợp, thiết kế hoạt động và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong lĩnh vực di truyền - giống.
- Muôn học và có năng lực tự học suốt đời để phát triển chuyên môn và nghề nghiệp thích ứng với môi trường làm việc đa dạng và không ngừng thay đổi.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Đối với người có bằng Thạc sĩ, thời gian đào tạo là 3-4 năm. Đối với người có bằng đại học, thời gian đào tạo là 4-5 năm.

Nếu nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ thì phải học bổ sung các môn học thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Chăn nuôi.

Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp thì tùy từng trường hợp cụ thể nghiên cứu sinh phải học bổ sung một số học phần cần thiết theo yêu cầu của ngành đào tạo, lĩnh vực nghiên cứu và do thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định.

III. CẤU TRÚC VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm: Các học phần bổ sung (nếu có), các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

a. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

b. Các học phần ở trình độ tiến sĩ:

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Các học phần bắt buộc và tự chọn: Nhằm nâng cao trình độ lý luận ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu.

-Tiểu luận tổng quan: Yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

- Các chuyên đề tiến sĩ: Yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

- Hội thảo (Seminar): Góp ý, trao đổi, thảo luận để hoàn thiện luận án tiến sĩ tại Đơn vị chuyên môn.

c. Luận án tốt nghiệp.

2. Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ Thạc sĩ: Khối lượng kiến thức và số tín chỉ như sau: Căn cứ Thông tư 17/2021/TT/BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Khối lượng kiến thức và số tín chỉ như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Kiến thức bắt buộc chung	06 tương đương 2 môn học
Kiến thức tự chọn	02 tương đương 1 môn học
Tiểu luận tổng quan	02 tương đương 1 TLTQ
Chuyên đề	04 tương đương 2 chuyên đề
Seminar	02
Luận án	120
Tổng	136

3. Đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ Đại học: Khối lượng kiến thức và số tín chỉ như sau: Căn cứ Thông tư 17/2021/TT/BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Khối lượng kiến thức và số tín chỉ như sau:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Kiến thức bắt buộc chung	12 tương đương 4 môn học
Kiến thức tự chọn	10 tương đương 5 môn học
Tiểu luận tổng quan	02 tương đương 1 TLTQ
Chuyên đề	04 tương đương 2 chuyên đề
Seminar	02
Nghiên cứu và Luận án	120
Tổng	150

IV. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGUỒN TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Cán bộ nghiên cứu, giảng viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu; cán bộ thuộc các tổ chức kinh tế-xã hội khác của Việt Nam cũng như khu vực đã có bằng đại học xếp loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ thuộc ngành phù hợp.

4.2. Ngành/chuyên ngành tuyển sinh phù hợp

Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Thú y, Công nghệ sinh học, Môi trường, Phát triển nông thôn, Sư phạm kỹ thuật (nông nghiệp).

4.3. Điều kiện tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế, Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Viện chăn nuôi về đào tạo trình độ tiến sĩ.

V. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế, Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Viện chăn nuôi về đào tạo trình độ tiến sĩ.

VI. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Đánh giá theo thang điểm 10.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Danh mục các học phần bắt buộc

7.1.1. Đối với nghiên cứu sinh đầu vào:

+ **Thạc sĩ:** Học 2 môn trong 4 môn

+ **Đại học:** Bắt buộc học 4 môn

TT	Mã số	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Số TC
1	DTCL01	Chọn và nhân giống vật nuôi	Animal Breeding	03
2	DTNC02	Di truyền học nâng cao	Advanced animal genetics	03
3	DTTK03	Phân tích di truyền trong chọn và nhân giống vật nuôi	Statistical analysis in Animal breeding and genetics	03
4	DTBT08	Đa dạng sinh học và bảo tồn nguồn gen	Biodiversity and animal genetic conservation	03

7.2. Danh mục các học phần tự chọn

7.2.1. Đối với nghiên cứu sinh đầu vào:

+ **Thạc sĩ:** Chọn 1 trong 5 môn

+ **Đại học:** Học 5 môn:

TT	Mã số	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Số TC
1	CNTT07	Tập tính học và phúc lợi động vật trong chăn nuôi	Animal behaviour and welfare	02
2	CNLN04	Chăn nuôi lợn nâng cao	Advanced swine production	02
3	CNGC05	Chăn nuôi gia cầm nâng cao	Advanced poultry production	02
4	CNTB06	Chăn nuôi gia súc ăn cỏ nâng cao	Advanced grazer production	02
5	CNTL09	Phương pháp viết tài liệu khoa học nâng cao	Scientific writing methodology	02

7.3. Định hướng chuyên đề

Các vấn đề dưới đây là các định hướng đề nghiên cứu sinh và thầy hướng dẫn chọn chuyên đề:

1. Di truyền số lượng
2. Di truyền chất lượng
3. Di truyền phân tử
4. Di truyền miễn dịch
5. Chọn giống vật nuôi
6. Nhân giống vật nuôi
7. Chỉ số chọn lọc.
2. Giá trị giống.
3. Các thành phần di truyền cộng gộp và ưu thế lai.
4. Kiểm tra thành tích (Qua đời trước, cá thể, anh chị em, đời sau, họ hàng).
5. Các tham số di truyền.
6. Các chỉ tiêu đánh giá năng suất và chất lượng giống vật nuôi.
7. Các phương pháp chọn lọc giống vật nuôi.
8. Tương tác kiểu gen và môi trường.

Ngoài ra trên cơ sở yêu cầu của thầy hướng dẫn, nghiên cứu sinh có thể lựa chọn các chuyên đề ngoài danh mục định hướng này, nhưng có liên quan chặt chẽ đến đề tài luận án và được sự đồng ý của thủ trưởng cơ sở đào tạo.

VIII. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

8.1. Các học phần bắt buộc

DTCL01: Chọn và nhân giống vật nuôi (03 TC)

Các chỉ tiêu sử dụng trong chọn lọc và nhân giống vật nuôi. Các phương pháp kiểm tra năng suất và đánh giá chọn lọc đàn giống thuần. Các phương pháp nhân giống thuần và lai giống. Xây dựng các chương trình nhân giống thuần và lai giống. Tổ chức công tác giống.

DTNC02: Di truyền học nâng cao (03 TC)

Di truyền số lượng: Các khái niệm cơ bản về các thành phần phương sai, hiệp phương sai kiểu hình, di truyền, môi trường thường trực, môi trường dư thừa. Các tham số di truyền (Hệ số di truyền, hệ số tương quan di truyền), hệ số lặp lại. Các phương pháp ước tính các thành phần phương sai, hiệp phương sai, tham số di truyền, môi trường, kiểu hình. Giá trị giống, sai số dự đoán của giá trị giống, ý nghĩa và ứng dụng của giá trị giống và sai số của chúng. Tương tác giữa kiểu gen và môi trường; liên kết di truyền giữa các cơ sở giống, giữa các tầng giống, giữa các đàn giống và cấp giống; ứng dụng trong chọn giống vật nuôi.

Di truyền chất lượng và phân tử: Một số kỹ thuật ứng dụng di truyền phân tử (PCR, Kỹ thuật microsatellite, giải trình tự gen, ADN tái tổ hợp). Đa hình di truyền gen. Chuyển gen và tạo động vật chuyển gen. Ứng dụng của di truyền phân tử trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, sức kháng, hiệu quả phòng và trị bệnh, xác định nguồn gốc. Triển vọng của công nghệ gen

Phần di truyền bảo tồn: Cấu trúc di truyền quần thể, Định luật Hardy-Weinberg, Hệ số cận huyết và tỷ lệ cận huyết, Sự đóng góp về di truyền qua các thế hệ, Tối thiểu hóa tỷ lệ cận huyết trong chương trình bảo tồn, Xác định tiềm năng bảo tồn của các giống theo phương pháp Weizman

DTTK03: Phân tích di truyền trong chọn và nhân giống vật nuôi (03 TC)

Các tham số thống kê sinh học sử dụng trong chọn giống vật nuôi, các tham số di truyền, phương pháp REML ứng dụng trong phân tích các thành phần phương sai, thông số di truyền, phân tích tương tác giữa kiểu gen và môi trường; phương pháp thống kê BLUP ứng dụng trong dự đoán giá trị giống, đánh giá chọn giống vật nuôi; phân tích các thành phần di truyền ảnh hưởng trong lai giống; thực hành các phần mềm thống kê di truyền SAS, HARVEY, PEST, VCE, CBE, WOMBAT, ZPLAN+.

DTBT08. Đa dạng sinh học và bảo tồn nguồn gen (03 TC)

Đa dạng sinh học và bảo tồn quỹ gen động vật. Di truyền quần thể: khái niệm, cấu trúc di truyền quần thể, định luật Hardy-Weinberg và các yếu tố ảnh hưởng. Ứng dụng kỹ thuật phân tử xác định đa dạng di truyền, khoảng cách di truyền và mối quan hệ giữa các quần thể. Chiến lược bảo tồn quỹ gen động vật.

Hội thảo khoa học về các kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh và hướng nghiên cứu (02 TC)

Đây là môn học bắt buộc cho tất cả các nghiên cứu sinh của Viện, ngoài hội thảo khoa học và tiểu luận của các môn học khác trong chương trình. Hội thảo khoa học này sẽ được tổ chức vào giữa hoặc cuối năm thứ 2 (cho nghiên cứu sinh học 3 năm) hoặc năm thứ 3 (cho nghiên cứu sinh học 4 năm). Mục đích của Seminar là: giúp nghiên cứu sinh có được các kỹ năng trình bày một hay nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của mình với thời gian hạn chế, phát triển các kỹ năng phản biện, trả lời câu hỏi của người tham gia. Đồng thời đây là cơ hội để nghiên cứu sinh báo cáo các kết quả đã làm được để các thầy, hội đồng, những người quan tâm giúp nghiên cứu sinh trong hoàn thiện luận án.

8.2. Các học phần tự chọn

CNTT07: Tập tính học và phúc lợi động vật trong chăn nuôi (02 TC)

Khái niệm, phương pháp nghiên cứu về tập tính, cơ sở khoa học và cơ chế hình thành tập tính, các loại tập tính cơ bản của động vật. Đối xử nhân đạo với động vật (animal welfare). Liên quan giữa tập tính, đối xử nhân đạo với động vật và hiệu quả chăn nuôi. Các ứng dụng của nghiên cứu tập tính, đối xử nhân đạo với động vật trong chăn nuôi (tập tính ăn uống, tập tính sinh sản, tập tính xã hội/bầy đàn, đối xử nhân đạo trong vận chuyển, giết mổ...). Tiên quyết: Không

CNLC04: Chăn nuôi lợn nâng cao (02 TC)

Xu thế phát triển chăn nuôi lợn trên thế giới và ở Việt Nam. Các hệ thống [sản](#) xuất và ngành hàng chăn nuôi lợn. Những tiến bộ về công tác giống, nuôi dưỡng, chuồng trại và xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn. Tiên quyết: Không

CNGC05: Chăn nuôi gia cầm nâng cao (02 TC)

Xu hướng và những tiến bộ kỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam trong: chọn và nhân giống gia cầm, dinh dưỡng và thức ăn gia cầm. Các hệ thống chăn nuôi và ngành hàng gà thịt. Các hệ thống chăn nuôi và ngành hàng gà đẻ trứng. Quản lý tiểu khí hậu chuồng nuôi trong điều kiện nhiệt đới. Đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm. Quản lý chất thải chăn nuôi gia cầm. Tiên quyết: Không

CNTB06: Chăn nuôi gia súc ăn cỏ nâng cao (02 TC)

Những tiến bộ mới về di truyền-giống, dinh dưỡng-thức [ăn](#) và chuồng trại trong chăn nuôi gia súc *ăn cỏ*. Các hệ thống chăn nuôi gia súc *ăn cỏ* và các yếu tố chi phối. Gia súc *ăn cỏ* với môi trường và biến đổi khí hậu. Tiên quyết: Không

8.3. Tiểu luận tổng quan

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

Nghiên cứu sinh phải viết bài tiểu luận (không quá 30 trang A4, dòng cách dòng 1,5, phải có ít nhất 40 tài liệu tham khảo, trong đó cập nhật ít nhất 20 TLTK mới trong vòng 10 năm) và trình bày bằng PowerPoint (không quá 20 phút) trước Hội đồng đánh giá Tiểu luận tổng quan. Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

- Chất lượng thông tin chuyên môn :	60%
- Chất lượng trình bày bài viết:	10%
- Chất lượng trình bày PowerPoint:	10%
- Trả lời câu hỏi của Hội đồng:	20%

8.4. Chuyên đề

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

Nghiên cứu sinh phải viết các chuyên đề (mỗi chuyên đề không quá 20 trang A4, dòng cách dòng 1,5 và phải có ít nhất 20 tài liệu tham khảo, trong đó cập nhật ít nhất 10 TLTK mới trong vòng 10 năm) và trình bày bằng PowerPoint (không quá 15 phút) trước Hội đồng đánh giá chuyên đề. Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

- Chất lượng thông tin chuyên môn:	60%
- Chất lượng trình bày bài viết:	10%
- Chất lượng trình bày PowerPoint:	10%
- Trả lời câu hỏi của Hội đồng:	20%

Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ chọn trong danh mục các chuyên đề tiến sĩ của chuyên ngành hoặc do thầy hướng dẫn yêu cầu.

IX. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

9.1. Đề tài luận án

Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Mỗi nghiên cứu sinh phải thực hiện một đề tài luận án dưới dạng điều tra, thí nghiệm để bổ sung các dữ liệu cần thiết, để từ đó nghiên cứu sinh đạt tới tri thức mới hoặc giải pháp mới. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

Nghiên cứu sinh phải đảm bảo về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

9.2. Bài báo khoa học

Trên cơ sở các kết quả thực hiện đề tài luận án tiến sĩ, nghiên cứu sinh phải là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), về kết quả nghiên cứu chủ yếu của luận án.

9.3. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Luận án tiến sĩ có số trang đánh máy không ít hơn 100 trang A4 và không nhiều hơn 150 trang A4 (không kể tài liệu tham khảo và các phụ lục), trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

Luận án phải được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài, sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE.

Cấu trúc và hình thức của luận án được trình bày theo đúng quy định của cơ sở đào tạo Viện Chăn nuôi.

Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp: Cấp cơ sở (Bộ môn, Trung tâm) và Cấp Viện.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO